

## Giảm điểm phiên thứ 6 liên tiếp, VN-Index mất mốc 500 điểm

Thị trường tiếp tục chứng kiến phiên giảm điểm thứ 6 liên tiếp trên sàn HOSE, tuy nhiên mức độ giảm điểm phiên hôm nay mới thực sự đáng để xem xét (-2,06% sàn HOSE và -1,23% sàn HNX). Lượng bán ròng của khối ngoại có phần giảm đi, nhưng sự sụt giảm của chỉ số Index lại rất lớn, điều này phần nào cho thấy lực đỡ của khối nội đã suy giảm đi đáng kể và có thể sẽ tạo ra nhiều khó khăn trong những phiên sắp tới cho thị trường.

**HOSE:** Thị trường mở cửa những phút đầu tưởng chừng như có dấu hiệu của sự phục hồi, sự khởi sắc được ghi nhận ở một vài mã như MSN, VCB, HQC, ITA... Tuy nhiên, cảm giác đó nhanh chóng mất đi, áp lực bán tiếp tục xuất hiện, hàng loạt các mã vốn hóa lớn như HAG, REE, PPC, PET, HSG... nhanh chóng mất điểm đẩy VN-Index lùi sâu tiệm cận ngưỡng 500 điểm. Không hề có một dấu hiệu “bắt đáy” nào xảy ra, khi đà giảm của chỉ số mỗi lúc một sâu hơn về cuối phiên, số cổ phiếu giảm giá liên tục được nhân rộng, khối ngoại hôm nay vẫn tiếp tục bán ròng, mặc dù lượng bán ròng không thực sự đột biến so với những phiên vừa rồi nhưng với sự sụt giảm mạnh của chỉ số, cùng với sự mất điểm hàng loạt ở các mã phần nào cho thấy khối nội cũng bắt đầu tỏ ra bị quan với thị trường. Chốt phiên, VN-Index đạt 498,52 điểm, giảm 10,51 điểm (-2,06%), KLGĐ đạt 75,8 triệu đơn vị.

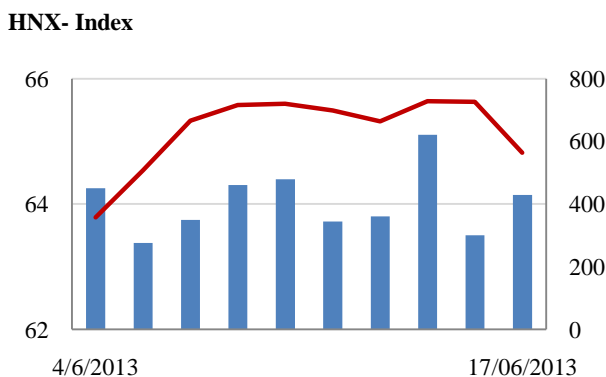
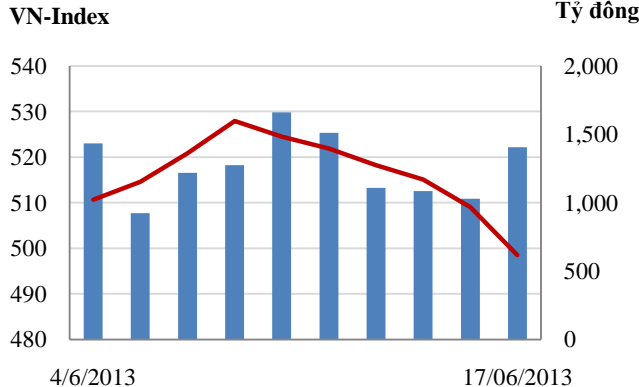
**HNX:** Cũng giống như sàn HOSE, sàn Hà Nội cũng chỉ giữ được sắc xanh ở những phút đầu của phiên sáng, bởi áp lực bán sau đó nhanh chóng đẩy chỉ số HNX-Index giảm điểm trở lại. Nhưng đà giảm trên sàn HNX phiên hôm nay tiếp tục thấp hơn sàn HOSE, nhờ sự tích cực của PVS, VCG, PVX... Đây thực sự là một tín hiệu tích cực của sàn Hà Nội trong giai đoạn gần đây, bởi từ trước tới giờ, sàn HNX thường phản ứng tiêu cực hơn so với sàn HOSE khi thị trường giảm điểm. Chốt phiên, HNX-Index đạt 64,82 điểm, giảm 0,81 điểm, KLGĐ đạt 54 triệu đơn vị.

## Tin nổi bật

- Thị trường trái phiếu chính phủ bất ngờ giảm nhiệt cuối tuần qua sau nhiều phiên leo thang liên tiếp, dấu hiệu cho thấy các ngân hàng giảm mạnh kỳ vọng vào kênh đầu tư này. Tuy nhiên đây vẫn chưa phải là dấu hiệu tích cực cho tín dụng.

- Theo NHNN, từ tháng 4, tỷ giá có xu hướng tăng trở lại, do yếu tố tâm lý và áp lực cầu ngoại tệ xuất hiện khi nhập siêu tăng trở lại. Tuy nhiên, NHNN sẽ phối hợp chặt chẽ giữa điều hành tỷ giá và lãi suất theo hướng khuyến khích nắm giữ VNĐ, hạn chế sự dịch chuyển sang USD.

## Giao dịch 10 phiên gần nhất



## THẾ GIỚI

|                      | Chi số | Tăng / Giảm điểm | %    |
|----------------------|--------|------------------|------|
| Nhật: Nikkei 225     | 13,033 | 346.6            | 2.7% |
| Hong Kong: Hang Seng | 21,226 | 256.8            | 1.2% |

## CHỈ SỐ VĨ MÔ

|                                | Tháng 4 | Tháng 5 | Lũy kế  |
|--------------------------------|---------|---------|---------|
| Tăng trưởng GDP (yoy)          | 0.02%   | -0.06%  |         |
| Lạm phát so hàng tháng         | 6.61%   | 6.36%   | 6.74%   |
| Lạm phát so với cùng kỳ (năm)  | 5.80%   | 6.70%   | 5.20%   |
| Chi số công nghiệp (% yoy)     | 10,033  | 10,800  | 49,938  |
| Xuất khẩu (triệu \$)           | 10,969  | 12,000  | 51,861  |
| Nhập khẩu (triệu \$)           | - 936   | - 1,200 | - 1,923 |
| Thâm hụt thương mại (triệu \$) | 2,185   | 298     | 8,517   |
| FDI cam kết (triệu \$)         | 1,050   | 830     | 4,580   |

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

## CHỈ SỐ CHÍNH

|                          | Tăng / Giảm |       | Khối lượng |      |       | Số lượng cổ phiếu |      |      |     |
|--------------------------|-------------|-------|------------|------|-------|-------------------|------|------|-----|
|                          | Điểm        | %     | KL         | %    | GDTT  | Tăng              | Giảm | Đứng |     |
| VN-Index                 | 498.5       | -10.5 | -2.1%      | 75.8 | 24.9% | 2.5               | 38   | 193  | 77  |
| HNX-Index                | 64.8        | -0.8  | -1.2%      | 54.2 | 48.6% | 0.7               | 67   | 156  | 165 |
| VN30                     | 552.7       | -10.2 | -1.9%      | 26.7 | 45.0% | 1.5               | 3    | 25   | 2   |
| 19 CP vốn hóa lớn nhất   | 430.1       | -7.2  | -1.7%      | 17.3 | 41.4% | 1.3               | 5    | 13   | 1   |
| 30 CP vốn hóa trung bình | 190.5       | -7.0  | -3.7%      | 52.5 | 47.6% | 0.4               | 7    | 14   | 7   |
| 40 CP vốn hóa nhỏ        | 208.7       | -5.7  | -2.8%      | 14.1 | 40.6% | 0.4               | 5    | 24   | 10  |
| Ngân hàng                | 292.9       | -2.7  | -0.9%      | 23.3 | 50.0% | 0.2               | 4    | 7    | 6   |
| Bất động sản (trừ VIC)   | 214.4       | -5.3  | -2.5%      | 35.0 | 26.4% | 0.3               | 17   | 26   | 16  |
| Thực phẩm (trừ MSN)      | 696.7       | -4.2  | -0.6%      | 2.0  | 44.4% | 0.0               | 11   | 5    | 12  |

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE**

VNINDEX giảm mạnh 10.51 điểm xuống 498.52 điểm, KLGD đạt 73 triệu cổ phiếu tăng 23.7% so với KLGD phiên trước. Thị trường tăng điểm nhẹ đầu phiên và giảm mạnh về cuối phiên. Lực cung gia tăng khiến nhiều cổ phiếu giảm điểm mạnh về giá sàn và gần sàn như PPC, PET, PVT, LCG.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với 77 tỷ đồng khi mua vào 189 tỷ đồng và bán ra 266 tỷ đồng. Hàng loạt cổ phiếu vốn hóa lớn bị bán mạnh như HAG, HPG, BVH, DPM,... Trong khi đó HPG, VIC, GAS được mua vào nhiều. Khối ngoại tiếp tục bán ròng là một trở ngại lớn đối với dòng tiền của thị trường và tâm lý nhà đầu tư. Việc cơ cấu của các quỹ ETF sẽ tiếp tục tác động nhiều tới diễn biến của VNINDEX, nhà đầu tư cần theo dõi sát động thái của khối ngoại.

Trên biểu đồ kỹ thuật, VNINDEX tiếp tục giảm điểm và tạo cây nến đen thứ 6 liên tiếp, một cây nến đen dài cho thấy lực bán tiếp tục tăng lên. VNINDEX đóng cửa giảm xuống dưới và bỏ khá xa MA20; đường MA10 đang có xu hướng đi xuống và có thể cắt MA20 là tín hiệu khá xấu cho xu thế trung hạn của thị trường. Đường RMO và MACD tiếp tục vận động theo hướng tiêu cực khi nó giảm xuống dưới và dần bỏ xa đường chỉ báo của nó. VNINDEX đã giảm liên 6 phiên liên tiếp, lực cầu vào mua bắt đầu sẽ tăng lên và có thể xuất hiện phiên hồi phục trong phiên tới, nhưng nếu thanh khoản ở mức thấp thì áp lực bán ra sẽ tiếp tục ở những phiên sau đó và phục hồi chỉ mang tính kỹ thuật. Chúng tôi vẫn duy trì nhận định: Ngắn hạn thị trường giảm điểm, xu thế trung hạn chuyển sang giảm.

**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư cần thận trọng trước khả năng tiếp tục điều chỉnh của thị trường, nhà đầu tư có tỷ lệ cổ phiếu cao nên bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Số nhà đầu tư còn lại quan sát, chưa nên mua vào cổ phiếu.

**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

|           |            |
|-----------|------------|
| Ngắn hạn  | Giảm điểm  |
| Trung hạn | Trung tính |
| Dài hạn   | Tăng điểm  |

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

|               |     |
|---------------|-----|
| Kháng cự 1    | 550 |
| Kháng cự 2    | 600 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 495 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 480 |

**THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN**

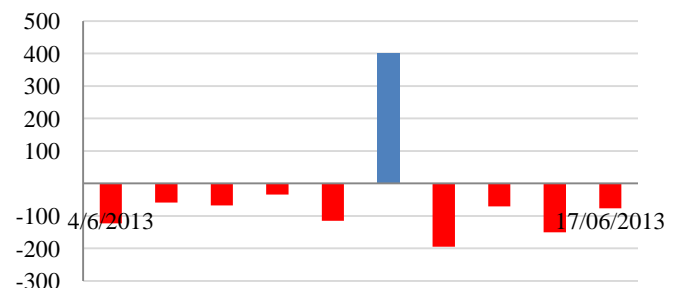
- **VSC:** 3/7 ĐKCC nhận cổ tức năm 2012 bằng cổ phiếu 20%
- **SBT:** CTCP Điện Gia Lai đã bán 2 triệu cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch: 8.608.230 cổ phiếu tương đương tỷ lệ 6,73%
- **VIC:** Thành lập công ty con mới trên cơ sở tách một công ty con khác (Công ty TNHH Thương mại đầu tư và phát triển Thời Đại). Công ty mới được thành lập có tên Công ty TNHH Thương mại đầu tư và phát triển Thế hệ mới với vốn điều lệ 1.439 tỷ đồng.



**GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI**

- Khối ngoại bán ròng 76,7 tỷ đồng
- Tổng mua 189,3 tỷ đồng  
 Chủ yếu: VIC (30,6 tỷ), CSM (2,9 tỷ), NTL (2,5 tỷ)
- Tổng bán 266 tỷ đồng  
 Chủ yếu: HAG (31,6 tỷ), BVH (12,5 tỷ), STB (10,7 tỷ)

**Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)**



**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX**

HNXINDEX giảm 0.81 điểm xuống 64.82 điểm, KLGĐ đạt 53 triệu cổ phiếu, tăng 60% so với phiên trước. Thị trường tăng điểm nhẹ đầu phiên và giảm mạnh về cuối phiên. Lực cung gia tăng khiến nhiều cổ phiếu giảm điểm khá mạnh.

Khối ngoại mua ròng hơn 3 tỷ đồng khi mua vào 14.8 tỷ đồng và bán ra 11.5 tỷ đồng. PVS, PVX và VCG được mua vào mạnh trong khi họ cũng bán ra nhiều PVS, SHS.

Trên biểu đồ kỹ thuật, sau nhiều phiên đi ngang tại vùng đỉnh, HNXINDEX giảm điểm và tạo một cây nến đen đi xuống, trong phiên có lúc HNXINDEX đã giảm về MA20 nhưng lực cầu vào sau đó đã kéo chỉ số hồi lại. KLGĐ gia tăng tại phiên giảm mạnh là tín hiệu khá tiêu cực của HNXINDEX, cho thấy bên bán đang chiếm ưu thế so với bên mua. HNXINDEX đã giảm xuống dưới đường MA10 và đường MACD cũng đã cho tín hiệu bán ra cho thấy xu thế giảm điểm đã rõ hơn, những phiên tới thị trường có thể giảm sâu hơn nếu không có thông tin hỗ trợ mạnh. Chúng tôi duy trì nhận định: Ngắn hạn thị trường sẽ điều chỉnh giảm, ngưỡng hỗ trợ gần của HNXINDEX tại MA20; tuy vậy xu hướng trung và dài hạn của HNXINDEX vẫn trong xu thế tăng.

**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư cần thận trọng trước khả năng điều chỉnh của thị trường trong ngắn hạn, nhà đầu tư có tỷ lệ cổ phiếu cao nên chốt lời một phần để bảo toàn lợi nhuận. Số nhà đầu tư còn lại quan sát, chưa nên mua vào cổ phiếu khi tín hiệu tăng đang có dấu hiệu kết thúc.

**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

|           |           |
|-----------|-----------|
| Ngắn hạn  | Giảm điểm |
| Trung hạn | Tăng điểm |
| Dài hạn   | Tăng điểm |

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

|               |      |
|---------------|------|
| Kháng cự 1    | 67.0 |
| Kháng cự 2    | 72.0 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 63.7 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 62.0 |

**THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN**

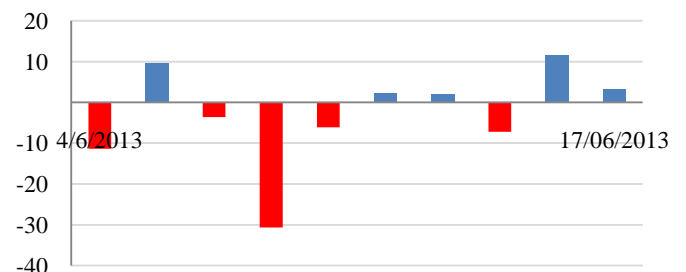
- **KST:** 28/6 ĐKCC nhận cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt 8%
- **PVS:** Thay đổi Tổng Giám đốc mới, Ông Phan Thanh Tùng thay thế ông Nguyễn Hùng Dũng.
- **THV:** 4/7 Hủy niêm yết cổ phiếu.
- **FDT:** 25/6 ĐKCC nhận cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2013 tỷ lệ 10%. Thời gian thực hiện: 10/07/2013.



**GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI**

- Khối ngoại mua ròng 3,3 tỷ đồng
- Tổng mua: 14,9 tỷ đồng  
Chủ yếu: VCG (2,8 tỷ), PVX (2 tỷ), BCC (0,6 tỷ)
- Tổng bán: 11,6 tỷ đồng  
Chủ yếu: SHB (0,3 tỷ), SHS (1,5 tỷ), PVS (2,1 tỷ)

**Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)**



**HOSE**

**HNX**

| 5CP TĂNG giá nhiều nhất |      |          | 5CP GIẢM giá nhiều nhất |      |          | 5CP TĂNG giá nhiều nhất |      |          | 5CP GIẢM giá nhiều nhất |      |          |
|-------------------------|------|----------|-------------------------|------|----------|-------------------------|------|----------|-------------------------|------|----------|
| Mã CK                   | Giá  | Thay đổi | Mã CK                   | Giá  | Thay đổi | Mã CK                   | Giá  | Thay đổi | Mã CK                   | Giá  | Thay đổi |
| SVT                     | 7.9  | 6.76%    | TPC                     | 10.0 | -13.04%  | OCH                     | 24.2 | 10.00%   | THV                     | 0.4  | -20.00%  |
| VHC                     | 24.5 | 6.52%    | VST                     | 2.7  | -6.90%   | HST                     | 6.6  | 10.00%   | L14                     | 5.6  | -17.65%  |
| SJS                     | 14.8 | 6.47%    | FCN                     | 20.3 | -6.88%   | PPP                     | 10.0 | 9.89%    | TV4                     | 9.5  | -15.93%  |
| TMT                     | 5.9  | 5.36%    | KSH                     | 6.8  | -6.85%   | DHT                     | 23.4 | 9.86%    | HVT                     | 12.2 | -12.86%  |
| ASIAGF                  | 10.5 | 5.00%    | BIC                     | 11.1 | -6.72%   | LO5                     | 3.4  | 9.68%    | NST                     | 7.7  | -9.41%   |
| <i>(Nghìn VND)</i>      |      |          | <i>(Nghìn VND)</i>      |      |          | <i>(Nghìn VND)</i>      |      |          | <i>(Nghìn VND)</i>      |      |          |

| 5CP có KLKL nhiều nhất    |          |         | 5CP có GTGD nhiều nhất  |          |         | 5CP có KLKL nhiều nhất    |          |          | 5CP có GTGD nhiều nhất  |          |         |
|---------------------------|----------|---------|-------------------------|----------|---------|---------------------------|----------|----------|-------------------------|----------|---------|
| Mã CK                     | Thay đổi | KL      | Mã CK                   | Thay đổi | Giá trị | Mã CK                     | Thay đổi | KL       | Mã CK                   | Thay đổi | Giá trị |
| ITA                       | -4.94%   | 5,071.6 | VIC                     | -1.54%   | 98.8    | SHB                       | -4.11%   | 10,248.2 | SHB                     | -4.11%   | 72.4    |
| HAG                       | -4.44%   | 3,229.2 | VNM                     | -3.65%   | 52.3    | PVX                       | 0.00%    | 6,518.2  | PVS                     | 0.58%    | 63.2    |
| REE                       | -6.06%   | 3,193.9 | REE                     | -6.06%   | 80.7    | PVS                       | 0.58%    | 3,616.0  | VCG                     | 0.76%    | 43.6    |
| DLG                       | 3.85%    | 2,732.5 | HAG                     | -4.44%   | 70.9    | SCR                       | -5.06%   | 3,754.6  | PVX                     | 0.00%    | 37.1    |
| HQC                       | 0.00%    | 2,392.3 | GAS                     | -3.23%   | 52.5    | VCG                       | 0.76%    | 3,249.2  | SCR                     | -5.06%   | 28.5    |
| <i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i> |          |         | <i>(Đơn vị: tỷ VND)</i> |          |         | <i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i> |          |          | <i>(Đơn vị: tỷ VND)</i> |          |         |

| 5CP NĐTNN mua nhiều nhất  |          |       | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất  |          |         | 5CP NĐTNN mua nhiều nhất  |          |       | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất  |          |       |
|---------------------------|----------|-------|---------------------------|----------|---------|---------------------------|----------|-------|---------------------------|----------|-------|
| Mã CK                     | Thay đổi | KL    | Mã CK                     | Thay đổi | KL      | Mã CK                     | Thay đổi | KL    | Mã CK                     | Thay đổi | KL    |
| VIC                       | -1.54%   | 478.1 | HAG                       | -4.44%   | 1,441.3 | PVX                       | 0.00%    | 343.4 | SHS                       | -4.35%   | 217.6 |
| NTL                       | -1.41%   | 180.4 | LCG                       | -4.41%   | 887.6   | VCG                       | 0.76%    | 208.6 | PVS                       | 0.58%    | 126.7 |
| ITA                       | -4.94%   | 95.5  | STB                       | 3.03%    | 652.1   | BCC                       | -1.75%   | 100.0 | SHB                       | -2.78%   | 40.0  |
| CSM                       | -5.88%   | 68.3  | PVF                       | -4.71%   | 576.7   | SCR                       | -3.85%   | 40.0  | KHL                       | -9.09%   | 34.3  |
| VFMVF1                    | -1.23%   | 68.1  | KBC                       | -2.38%   | 420.5   | SDD                       | 9.09%    | 32.0  | WSS                       | -4.55%   | 15.0  |
| <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> |          |       | <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> |          |         | <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> |          |       | <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> |          |       |

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Phòng Nghiên cứu- Phân tích**

Tel: (84.4) 3974 7952

[phantich@vietinbanksc.com.vn](mailto:phantich@vietinbanksc.com.vn)

**Trụ sở chính**

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84.4) 6278 0012

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM

Tel: (84.8) 3820 9987

**Phòng GD Cao Thắng**

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3832 9972